TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HSST
Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Khắc Hải.
2. Ông Hoàng Công Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2023 tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST - HS ngày 20/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Lê Quý T1. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện cha mẹ đang sinh sống tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023, đến ngày 25/8/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị T2, sinh ngày 24/01/1986; Nghề nghiệp: Kinh doanh Karaoke. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**** Người chứng kiến:***

Ông nguyễn Xuân T3, sinh ngày: 26/3/1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hổ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T4 - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ: Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã Q, huyện H bắt xe buýt từ nhà đến Bến xe thị trấn T, huyện H tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave anpha màu trắng, không rõ biển kiểm soát) 300.000 đồng hồng phiến thì người này đồng ý. Người này cầm tiền rồi đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại và đưa cho T 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 viên nén màu hồng. Lê Văn T cầm lấy ma túy cho vào túi quần bên phải, rồi bắt xe buýt đi đến quán K ở thôn Q, xã Q, huyện H chơi (quán do chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986, tạm trú tại thôn T, xã S, huyện H làm chủ và quản lý, chị T2 không biết T sử dụng ma túy tại quán karaoke của mình). Khi đến nơi, thấy quán không có ai, T liền tự ý đi lên tầng 3, phòng 304 lấy một vỏ chai bằng nhựa rỗng trong quán, dùng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đốt thủng một lỗ trên thân chai rồi dùng 01 tờ tiền mệnh giá 1000 Việt Nam đồng cuộn lại thành ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy (bật lửa và tờ tiền 1000 đồng là của T mang theo người) rồi lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng hết, 02 viên còn lại T tiếp tục gói lại vào túi nilon màu đen trước đó rồi bỏ lại vào túi quần bên phải. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa sử dụng ma túy xong, Lê Văn Thiết bị Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

* Tại bản Kết luận giám định số 786/KL- KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: 02 viên nén màu hồng, đựng trong túi nilon màu đen gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1835 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Vật chứng thu giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H gồm:

- 0,1835 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0917 gam; cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lê Văn T;

- 01 chai nhựa trong suốt, thân chai có gắn một ống hút được cuộn tròn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Việt Nam đồng.

- 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tại điểm cầu thành phần, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT - VKS - HS ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn Thiết về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

** Về hình phạt chính:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

** Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

** Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1835 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0917 gam; cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lê Văn T;

+ 01 chai nhựa trong suốt.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tich thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Việt Nam đồng.

** Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại điểm cẩu thành phần trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Hành vi của bị cáo Lê Văn T là mua từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave anpha màu trắng, không rõ biển kiểm soát). Tại Bến xe thị trấn T, huyện H với số tiền 300.000 đồng, được 03 viên nén kết luận giám định xác định là Methamphetamine. Sau đó Lê Văn T bắt xe buýt đi đến quán K ở thôn Q, xã Q, huyện H chơi, tại quán T tự ý đi lên tầng 3, phòng 304 lấy một vỏ chai bằng nhựa rỗng trong quán K; T lấy 01 viên ra sử dụng hết, 02 viên còn lại T tiếp tục gói lại vào túi nilon màu đen trước đó rồi bỏ lại vào túi quần bên phải. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa sử dụng ma túy xong, Lê Văn Thiết bị Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T là tàng trữ 0,1835 gam Methamphetamine. *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II. B, STT 14, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).* Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, động cơ và mục đích phạm tội là thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Với số lượng ma túy thu được là 0,1835 gam Methamphetamine, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 67/CT - VKS - HS ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo. Có ông ngoại là Lê Đình V được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang vì đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Q1, huy chương chiến thắng hạng II vì đã có thành tích trong thời kỳ kháng chiến, huân chương kháng chiến hạng I vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bà ngoại là Đào Thị Q được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng III vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng……toàn bộ tài sản" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. *Về xử lý vật chứng:* 0,0917 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thuộc vật cấm tàng trữ, lưu hành; Võ bao đựng 0,0917 gam Methamphetamine, là vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tất cả được cho vào 01 phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lê Văn T. Đối với 01 chai nhựa trong suốt, thân chai có gắn một ống hút được cuộn tròn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Việt Nam đồng và 01 bật lửa gas màu đỏ, là các dụng cụ mà bị cáo Lê Văn T dùng để sử dụng mà túy cần phải tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[3]. *Đối với những người liên quan trong vụ án:* Người đàn ông bán ma túy cho T, do T không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với Nguyễn Thị T2 là chủ quản lý quán K nơi Lê Văn Thiết b bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, chị T2 không biết T sử dụng ma túy tại quán karaoke của mình, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1835 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0917 gam; cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào 01 phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Lê Văn T; 01 chai nhựa trong suốt và 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tich thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Việt Nam đồng.

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn ngày 20/10/2023).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam